

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2019.
“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; bà **Nguyễn Thị Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1994.HKTT và cư trú: Thôn PB, xã PC, huyện C, Hà Nội. Có mặt.

Nghề nghiệp: Công nhân.

2. Bị đơn: Anh Trương Công Ph, sinh năm 1991.HKTT: Thôn PB, xã PC, huyện C, Hà Nội. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

(Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an Thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2019, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Cao Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Công Ph quen nhau qua bạn bè giới thiệu từ khoảng cuối năm 2014. Thời điểm chị và anh Ph quen nhau thì chị

cũng biết anh Ph bị bắt về tội trộm cắp tài sản nhưng chị nghĩ anh Ph sẽ rút được kinh nghiệm và nghiêm chỉnh làm ăn nên chị cũng đồng ý kết hôn với anh Ph.

Ngày 03/12/2015 chị và anh Trương Công Ph tự nguyện kết hôn tại UBND xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì chị biết anh Ph tham gia vào chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, mang tài sản của nhà đi cầm cố để trả nợ. Chị đã phải trả nợ cho anh Ph và cố gắng tha thứ cho anh Ph nhưng anh Ph không thay đổi, tiếp tục trộm cắp tài sản và bị bắt, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội với mức hình phạt 42 tháng tù và chờ đi chấp hành án. Mặt khác, anh Ph còn ngoại tình và có thừa nhận với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Công Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph có một con chung là Trương Công M, sinh ngày 01/9/2016. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con với chị.

Hiện nay chị đang làm công nhân may tại Công ty K thuộc khu công nghiệp N, C, Hà Nội. Thu nhập bình quân một tháng là 4.700.000 đồng/tháng (không tính tiền tăng ca). Hiện chị vẫn đang ở nhà bố mẹ chồng. Nếu ly hôn xong thì chị và con sẽ về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện C để sinh sống.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – anh Trương Công Ph trình bày:** Anh và chị Cao Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2015 tại UBND xã PC, huyện C, Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh có mâu thuẫn do anh mãi chơi dẫn đến nợ nần. Hiện anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội để chờ đi chấp hành án về tội Trộm cắp tài sản. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có 01 (một) con chung là Trương Công M, sinh ngày 01/9/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, anh nhất trí để chị H tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đề nghị được nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị H được ly hôn anh Ph. Về con chung: Đề nghị giao cháu M cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ph đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Cao Thị H có đơn khởi kiện đối với anh Trương Công Ph về việc xin ly hôn, nuôi con sau ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con sau ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – anh Trương Công Ph hiện có hộ khẩu thường trú tại xã PC, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Anh Trương Công Ph: Do anh Ph hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an Thành phố Hà Nội về tội Trộm cắp tài sản và đang chờ đi chấp hành án với mức án 42 tháng tù, anh Ph có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Trương Công Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2015 tại UBND xã PC, huyện C, Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph thì thấy: Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chị do anh Ph chơi bời, dẫn đến nợ nần, không quan tâm đến vợ con và đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên không còn niềm tin đối với anh Ph nữa. Anh Ph cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng do anh chơi bời dẫn đến nợ nần, anh cũng đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Ph có một con chung là Trương Công M, sinh ngày 01/9/2016.

Xét nghĩa vụ nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M, anh Ph đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu M vì anh phải đi chấp hành án. Hiện chị H đang là công nhân của Công ty K tại khu công nghiệp N, thu nhập bình quân 4.700.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58, 81, 82 giao cháu Trương Công M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Xét thấy chị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Trương Công Ph.

2. Về con chung: Chị Cao Thị H và anh Trương Công Ph có một con chung là Trương Công M, sinh ngày 01/9/2016.

Giao cháu Trương Công M cho chị Cao Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Trương Công Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị H không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ph cho đến khi có yêu cầu khác.

4. Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0004383 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 28/11/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./..

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PC (Số 79/2015);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai